TAND HUYỆN VĂN BÀN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2024/HS-ST
Ngày 25/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN, TỈNH LÀO CAI.

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Vĩnh Thái.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Duy Bình.
2. Bà Vũ Thị Vẻ.

Thư ký phiên toà: Ông Tráng Kháy Phìn - Thư ký toà án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 32/2024/ TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Văn G, sinh ngày 10/7/1989.
Nơi sinh: Huyện B, tỉnh L.
Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh L.
Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12.
Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;
Con ông: Phạm Ngọc R, sinh năm 1961; con bà: Phạm Thị D, sinh năm 1964.
Vợ Phạm Thị H, sinh năm 1989; bị cáo có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2016. Hiện đều trú tại xã V, huyện V, tỉnh L.
Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" - Có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
1. Bà Hoàng Thị Ch, sinh năm 1974 - Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh L.
2. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1995 - Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh L.
3. Ông Nguyễn Mạnh L1, sinh năm 1980 - Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh L.
4. Ông Phùng Văn Th, sinh năm 1981 - Vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn V, xã V, huyện V, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023, Phạm Văn G đã sử dụng 60.000.000 đồng để xoay vòng cho 04 người vay với tổng số tiền cho vay là 103.000.000 đồng. Lãi suất cho vay từ 104%/năm đến 123,43%/năm. Số tiền lãi Phạm Văn G thu được là 52.150.000 đồng, trong đó đã thu lời bất chính là 42.891.666 đồng. Người vay trả tiền cho Phạm Văn G bằng hình thức chuyển khoản tới tài khoản ngân hàng Agribank số 8809205186327 mang tên Phạm Văn G hoặc G thu trực tiếp tiền mặt. Hình thức vay là trả lãi theo tháng *(quy ước một tháng là 30 ngày)* hoặc theo ngày. Việc cho vay và số tiền thu lợi bất chính của Phạm Văn G, cụ thể như sau:

(1) Chị Hoàng Thị Ch, *sinh năm 1974, nơi thường trú: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh L,* vay của Phạm Văn G 04 lần, cụ thể:

+ Ngày 05/01/2023, chị Ch vay của G số tiền 33.000.000đ, thỏa thuận vay trong 05 ngày và trả lãi số tiền 500.000đ. G đã thu đủ gốc và lãi tổng cộng 33.500.000đ. Tiền lãi G thu được của chị Ch trong 05 ngày là 500.000đ, tương ứng lãi suất là 109,09%/năm. Số tiền G thu lợi bất chính là 408.333đ.

+ Ngày 14/01/2023, chị Ch vay của G số tiền 10.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi theo tháng, mỗi tháng trả 900.000 đồng. Để được vay tiền, chị Ch phải trả phí vay tiền tương đương 01 tháng tiền lãi là 900.000 đồng. Chị Ch đã trả đủ tiền phí và tiền lãi đến tháng 10/2023 (09 tháng) số tiền 9.000.000 đồng tương ứng lãi suất là 120%/năm. Sau đó chị Ch đã trả hết gốc cho G. Số tiền G thu lợi bất chính là 7.500.000 đồng.

+ Ngày 29/01/2023, chị Ch vay của G số tiền 5.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi theo tháng, mỗi tháng trả 450.000 đồng. Để được vay tiền, chị Ch phải trả phí vay tiền tương đương 01 tháng tiền lãi là 450.000 đồng. Chị Ch đã trả đủ tiền phí và tiền lãi đến tháng 10/2023 (09 tháng) số tiền 4.500.000 đồng tương ứng với lãi suất là 120%/năm. Số tiền G thu lợi bất chính là 3.750.000đ.

+ Ngày 06/5/2023, chị Ch vay của G số tiền 10.000.000đ, thỏa thuận vay trong vòng 01 tháng với tiền lãi là 900.000đ. G đã thu đủ gốc và lãi tổng cộng 10.900.000đ. Tiền lãi G thu được của chị Ch trong 01 tháng là 900.000đ, tương ứng lãi suất là 108%/năm. Số tiền G thu lợi bất chính là 733.333đ.

(2) Anh Lự Văn L, *sinh năm 1995, nơi ở hiện tại: Thôn L, xã V, huyện V, tỉnh L*, vay 01 lần, cụ thể: Ngày 12/01/2023, anh L vay của G số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi theo tháng, mỗi tháng trả 1.350.000 đồng. Để được vay tiền, anh L phải trả phí vay tiền tương đương 01 tháng tiền lãi là 1.350.000 đồng. Anh L đã trả đủ tiền phí, tiền lãi đến tháng 8/2023 và tiền gốc. G đã thu đủ gốc và lãi tổng cộng 25.800.000 đồng. Tiền lãi thu được trong 07 tháng của anh L là 10.800.000 đồng, tương ứng lãi suất là 123,43%/năm. Số tiền thu lợi bất chính là 9.050.000 đồng.

(**3) Anh Nguyễn Mạnh L1**, *sinh năm 1980, nơi ở hiện tại: Thôn T, xã V, huyện V, tỉnh L* vay 01 lần, cụ thể: Ngày 12/01/2023, anh Linh vay của G số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi theo tháng, mỗi tháng trả 1.350.000 đồng, không tính phí vay tiền. Anh L1 đã trả đủ tiền lãi đến tháng 10/2023. Sau khi thu lãi tháng 10/2023, G không lấy lãi của anh Linh nữa mà chỉ yêu cầu anh L1 trả gốc. Anh L1 đã trả dần gốc cho G và đến nay đã trả xong. G đã thu đủ gốc và lãi tổng cộng 27.150.000 đồng. Tiền lãi thu được của anh L1 trong 09 tháng là 12.150.000 đồng, tương ứng lãi suất là 108%/năm. Số tiền G thu lợi bất chính là 9.900.000 đồng.

(4) Anh Phùng Văn Th, *sinh năm 1981, nơi ở hiện tại: Thôn Văn Thủy, xã Võ Lao, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai*, vay 01 lần, cụ thể: Ngày 23/01/2023, anh Th vay của G số tiền 15.000.000 đồng, thỏa thuận trả lãi theo tháng, mỗi tháng trả 1.300.000 đồng, không tính phí vay tiền. Anh Th đã trả đủ tiền lãi đến tháng 12/2023 và tiền gốc. G đã thu đủ gốc và lãi tổng cộng 29.300.000 đồng. Tiền lãi G thu được của anh Th trong 11 tháng là 14.300.000 đồng, tương ứng lãi suất là 104%/năm. Số tiền G thu lợi bất chính là 11.550.000 đồng.

* Tại bản Cáo trạng số 33/CT-VKS ngày 30/5/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn G ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội "Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự" theo khoản 1 điều 201 Bộ luật hình sự.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát huyện Văn Bàn đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn G phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"*. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 201; các điểm i , r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: + Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Phạm Văn G từ 65.000.000đ đến 75.000.000đ sung ngân sách Nhà nước.

+ Hình phạt bổ sung: Không.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: - Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 60.000.000đ*;* 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mầu đen là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội bị cáo Phạm Văn G đã giao nộp.

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước 9.258.334đ tiền lãi tương ứng mức lãi xuất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20% bị cáo đã thu của người vay.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Phạm Văn G là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có nhận thức và hiểu biết pháp luật, nhưng vì hám lợi, thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Trong khoảng thời gian từ tháng 01/2023 đến tháng 12/2023, bị cáo đã sử dụng số tiền 60.000.000 đồng để xoay vòng cho chị Hoàng Thị Ch, anh Lự Văn L, anh Nguyễn Mạnh L1, anh Phùng Văn Th vay với tổng số tiền 103.000.000 đồng theo mức lãi suất từ 104%/năm đến 123,43%/năm, thu lãi được 52.150.000đ. Trong đó thu lời bất chính số tiền là 42.891.666 đồng, tiền lãi tương ứng mức lãi xuất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự 20% là 9.258.334 đồng.

[3] Hội đồng đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân bị cáo như sau: Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Nhưng bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân thiếu ý thức chấp hành pháp luật, hám lời cho những người khác vay tiền với lãi xuất gấp 05 lần trở lên của mức lãi xuất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Vì vậy cần phải áp dụng một hình phạt thật nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội để cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo ra tự thú; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện trả lại số tiền thu lời bất chính cho người vay, nộp lại tiền sử dụng vào việc phạm tội; có ông nội, bà nội được chính phủ nước Việt Nam dân chủ cộng hòa tặng Bảng gia đình vẻ vang. Nghề nghiệp tự do, không có tài sản riêng gì có giá trị.

Bị cáo nghề nghiệp tự do, không có thu nhập ổn định. Hiện trong tài khoản cá nhân số tài khoản 8809205218141 có 60.050.000đ đã bị phong tỏa nên áp dụng hình phạt chính là phạt tiền đối với bị cáo và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo để thể hiện tính khoan hồng của Pháp luật.

[5] Về vật chứng: - Đối với số tiền 60.000.000đ và 01 điện thoại Nokia mầu đen bị cáo giao nộp là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với số tiền 9.258.334đ tiền lãi tương ứng mức lãi xuất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự 20% mà bị cáo đã thu của người vay cần truy thu sung ngân sách Nhà nước.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Văn G cho bà Hoàng Thị Ch vay tiền 04 lần, thu lợi bất chính 12.391.666đ; cho anh Lự Văn L vay 01 lần thu lợi bất chính 9.050.000đ; cho ông Nguyễn Mạnh L1 vay 01 lần thu lợi bất chính 9.900.000đ; cho ông Phùng Văn Th vay 01 lần thu lợi bất chính 11.550.000đ. Trong quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện trả lại cho người vay số tiền lãi thu lợi bất chính vượt quá quy định của Nhà nước. Những người vay tiền không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của Pháp luật.

[8] Về các tình tiết khác của vụ án: Quá trình điều tra còn xác định ngoài việc cho 04 người vay tiền kể trên, bị can Phạm Văn G còn cho 10 người khác vay tiền có tính lãi suất. Tuy nhiên lãi suất cho vay chưa vượt quá 20%/năm theo quy định của Bộ luật dân sự, nên không có đủ căn cứ xem xét, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 201; các điểm i , r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn G phạm tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự."*

Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 55.000.000đ *(năm mươi lăm triệu đồng)* sung ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước 60.000.000đ *(sáu mươi triệu đồng);* 01 *(một)* điện thoại di động nhãn hiệu Nokia mầu đen là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội bị cáo Phạm Văn G đã giao nộp.

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước 9.258.334đ *(chín triệu hai trăm lăm mươi tám nghìn ba trăm ba mươi tư đồng)* tiền lãi tương ứng mức lãi xuất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự là 20% bị cáo đã thu của người vay.

(Các vật chứng trên theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Văn Bàn ngày 30/5/2024.)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016:

Bị cáo Phạm Văn G phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b, 7c và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND Tỉnh(01);
- VKSND tỉnh(01);
- Sở Tư pháp (01);
- VKSND huyện(01)
- Công an huyện(02);
- Bị cáo(01);
- Người có QLNVLQ(04);
- THAHS, THADS;
- Lưu HS, Văn phòng.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Triệu Vĩnh Thái